

....., ngày tháng năm

DỰ TOÁN THU, CHI QUẢN LÝ DỰ ÁN
Năm ...

A. Dự toán thu

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Danh mục dự án	Tổng nguồn thu theo dự án	Lũy kế nguồn đã thu các năm trước	Nguồn thu năm kế hoạch				Nguồn còn lại thu các năm sau
				Tổng số	Nguồn thu được sử dụng trong năm		Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	
					Số tiền	Tỷ lệ (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8= 5-6	9=3-4-5
A	Tổng nguồn thu (A= I+II+III+IV+V)					100		
I	Nguồn thu năm trước chuyển sang							
1	Từ dự án được giao quản lý							
2	Từ nguồn hợp pháp khác của đơn vị							
II	Nguồn thu từ chi phí của dự án được giao quản lý ¹							
1	Nguồn trích chi phí quản lý dự án							
1.1	Dự án...							
1.2	Dự án...							
...	...							
2	Nguồn thu khác từ dự án được giao quản lý							
2.1	Nguồn thu từ chi phí quản lý dự án							
(1)	Dự án...							
(2)	Dự án...							
...	...							
2.2	Nguồn thu khác từ dự án (nếu có)							
(1)	Dự án...							
(2)	Dự án...							
...	...							
III	Dự án điều chỉnh, bổ sung trong năm							
IV	Nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị (nếu có) ²							
1	Dự án...							
2	Dự án...							
...	...							
V	Nguồn NSNN cấp (nếu có) ³							

¹ Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư

² Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư

³ Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư

B. Dự toán chi

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Năm báo cáo						Dự kiến mức chi năm kế hoạch			Ghi chú
		Dự toán được duyệt (điều chỉnh, bổ sung, nếu có)			Ước thực hiện						
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Chi từ dự án được giao quản lý	Chi từ nguồn hợp pháp khác của đơn vị		Chi từ dự án được giao quản lý	Chi từ nguồn hợp pháp khác của đơn vị		Chi từ dự án được giao quản lý	Chi từ nguồn hợp pháp khác của đơn vị	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11	10	11	12
B	Tổng cộng (B=I+II+III)										
I	Chi thường xuyên giao tự chủ										
1	Tiền lương										
2	Các khoản phụ cấp lương										
3	Các khoản trích nộp theo lương										
4	Làm thêm giờ										
5	Khen thưởng										
6	Chi phúc lợi tập thể										
7	Thanh toán dịch vụ công cộng										
8	Mua vật tư văn phòng										
9	Thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc										
10	Hội nghị, Hội thảo										
11	Thanh toán công tác phí										
12	Thuê mướn										
13	Đoàn đi công tác nước ngoài										
14	Đoàn vào										
15	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản										
16	Mua sắm tài sản phục vụ quản lý										
17	Chi khác										
18	Chi dự phòng										
II	NSNN cấp cho chi thường xuyên (nếu có) chi tiết theo nội dung nhiệm vụ										
III	NSNN cấp cho chi không thường xuyên (nếu có) chi tiết theo nội dung nhiệm vụ										

- Ghi chú:**
- Chi khen thưởng (STT 5 Mục I phần B): Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.
 - Chi phúc lợi tập thể (STT 6 Mục I phần B): Thực hiện theo pháp luật về phúc lợi tập thể.
 - Chi mua sắm tài sản phục vụ quản lý (STT 16 Mục I phần B) chỉ có ở BQLDA nhóm I và BQLDA nhóm II chưa có Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.
 - NSNN cấp cho chi thường xuyên (Mục II phần B) chỉ có ở BQLDA nhóm II.
 - NSNN cấp cho chi không thường xuyên (Mục III phần B) chỉ có ở BQLDA nhóm II.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)